

TRƯỜNG: THCS VÀ THPT..... TỔ: Văn sử	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc</u>
---	--

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN (PHỤ LỤC I)
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐỊA LÍ 6
(Năm học 2021 - 2022)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 5 **Số học sinh:** 220

2. Tình hình đội ngũ: **Số giáo viên:** 7;

Trình độ đào tạo: Đại học: 4.....

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ¹: Tốt: 100%

3. Thiết bị dạy học:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thực hành	Ghi chú
1	Máy tính xách tay cá nhân Ti vi	Máy tính 1 bộ Ti vi mỗi phòng 1 cái	Các tiết dạy lí thuyết, thực hành	GV chủ động sử dụng
2	Tranh ảnh, bản đồ	Không hạn định	Mọi tiết dạy	GV khai thác hiệu quả
3	Đồ dùng trực quan	Không hạn định	Mọi tiết dạy	GV hướng dẫn HS sử dụng hiệu quả

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

ST T	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng bộ môn	01	Sinh hoạt tổ - nhóm chuyên môn	GV sử dụng theo kế hoạch của tổ - nhóm
2	Phòng đa năng	01	Dạy các tiết chủ đề, chuyên đề	GV đăng kí sử dụng

¹ Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

3	Phòng ĐDDH	01	Lưu giữ ĐDDH	GV kí mượn – trả
---	------------	----	--------------	------------------

II. Kế hoạch dạy học

Tiết	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1	Bài mở đầu	1	1. Kiến thức: Hiểu được tầm qua trọng của việc nắm vững các khái niệm cơ bản, các kỹ năng địa lí trong học tập và sinh hoạt. Hiểu được ý nghĩa và sự lí thú mà môn địa lí mang lại. Nêu được vai trò của địa lí trong cuộc sống, có cái nhìn khách qua về thế giới quan và giải quyết các vấn đề trong cuộc sống 2. Năng lực: Sử dụng bản đồ và sơ đồ, lược đồ, tranh ảnh để xác định nội dung theo yêu cầu của giáo viên. Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có. Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên 3. Phẩm chất: Trách nhiệm: Thực hiện, tuyên truyền cho người thân về những giá trị mà bài học mang lại. Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học. Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.
2	Hệ thống kinh, vĩ tuyến, tọa độ địa lí	1	1. Kiến thức: Biết được kinh tuyến, vĩ tuyến, kinh tuyến gốc, vĩ tuyến gốc, các bán cầu và tọa độ địa lí, kinh độ, vĩ độ. Hiểu và phân biệt được sự khác nhau giữa kinh tuyến và vĩ tuyến, giữa kinh độ và kinh tuyến, giữa vĩ độ và vĩ tuyến. 2. Năng lực: Năng lực tìm hiểu địa lí: Biết sử dụng quả Địa Cầu để nhận biết các kinh tuyến, vĩ tuyến, kinh tuyến gốc, vĩ tuyến gốc, bán cầu Đông, bán cầu Tây, bán cầu Bắc, bán cầu Nam. Biết đọc và ghi tọa độ địa lí của một địa điểm trên quả Địa Cầu. Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có. Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên

			3. Phẩm chất: Trách nhiệm: Thực hiện, tuyên truyền cho người thân về những giá trị mà bài học mang lại. Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học. Nhân ái: Bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước, ý thức và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ thông qua xác định các điểm cực của đất nước trên đất liền..
3	Bản đồ. Một số lưới kinh, vĩ tuyến. Phương hướng trên bản đồ	1	1. Kiến thức: Hiểu được khái niệm bản đồ, các yếu tố cơ bản của bản đồ. Nhận biết được một số lưới kinh, vĩ tuyến của bản đồ thế giới. Nêu được sự cần thiết của bản đồ trong học tập và đời sống 2. Năng lực: Năng lực tìm hiểu địa lí: - Xác định phương hướng trên bản đồ. So sánh sự khác nhau giữa các lưới kinh, vĩ tuyến của bản đồ thế giới. Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có. Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên 3. Phẩm chất: Trách nhiệm: Thực hiện, tuyên truyền cho người thân về những giá trị mà bài học mang lại. Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học. Nhân ái: Tôn trọng sự thật về hình dạng, phạm vi lãnh thổ của các quốc gia và vùng lãnh thổ..
4	Tỉ lệ bản đồ. Tính khoảng cách thực tế.	1	1. Kiến thức: Biết được tỉ lệ bản đồ là gì, các loại tỉ lệ bản đồ 2. Năng lực: Năng lực tìm hiểu địa lí: Tính khoảng cách thực tế giữa hai điểm dựa vào tỉ lệ bản đồ. Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có. Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên 3. Phẩm chất: Trách nhiệm: Thực hiện, tuyên truyền cho người thân về những giá trị mà bài học mang lại. Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học. Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.
5	Kí hiệu và bảng chú giải bản đồ	1	1. Kiến thức: Hiểu rõ khái niệm ký hiệu bản đồ là gì? Biết các loại ký hiệu được sử dụng trong bản đồ. Biết dựa vào bản đồ lý giải để tìm hiểu đặc điểm các đối tượng địa lý trên bản đồ

			2. Năng lực: Năng lực tìm hiểu địa lí: - Đọc được các kí hiệu và chú giải trên các bản đồ. Biết đọc bản đồ, xác định được vị trí của đối tượng địa lí trên bản đồ. Biết tìm đường đi trên bản đồ. Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có. Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên 3. Phẩm chất: Thực hiện, tuyên truyền cho người thân về những giá trị mà bài học mang lại. Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học. Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.
6 7	Lược đồ trí nhớ	2	1. Kiến thức: Biết được thế nào là lược đồ trí nhớ. 2. Năng lực: Năng lực tìm hiểu địa lí: Vẽ được lược đồ trí nhớ về một số đối tượng địa lí thân quen. Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có. Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên 3. Phẩm chất: Trách nhiệm: Thêm gắn bó với không gian địa lí thân quen, yêu trường lớp, yêu quê hương. Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học. Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.
8	Trái đất trong hệ mặt trời	1	1. Kiến thức: Biết được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời: vị trí, tương quan với các hành tinh khác. Mô tả được hình dạng, kích thước của Trái Đất. 2. Năng lực: Năng lực tìm hiểu địa lí: Quan sát các hiện tượng trong thực tế để biết được hình dạng của Trái Đất. Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có. Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên 3. Phẩm chất: Trách nhiệm: Mong muốn tìm hiểu, yêu quý và bảo vệ Trái Đất. Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học. Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.
9	Chuyển động tự quay quanh trục	1	1. Kiến thức: Mô tả được chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất. Trình bày được các hệ quả của chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất: ngày đêm luân phiên nhau,

	của Trái Đất và hệ quả		giờ trên Trái Đất (giờ địa phương/giờ khu vực), sự lệch hướng chuyển động của vật thể theo chiều kinh tuyến. So sánh được giờ của hai địa điểm trên Trái Đất 2. Năng lực: Năng lực tìm hiểu địa lí: sử dụng bản đồ và sơ đồ, lược đồ, tranh ảnh để xác định nội dung theo yêu cầu của giáo viên. Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có. Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên 3. Phẩm chất: Trách nhiệm: Thực hiện, tuyên truyền cho người thân về những giá trị mà bài học mang lại. Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học. Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.
10 11	Chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời và hệ quả	2	1. Kiến thức: Mô tả được chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời: hướng, thời gian,... Mô tả được hiện tượng mùa: mùa ở các vùng vĩ độ và các bán cầu. Trình bày được hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa và theo vĩ độ. 2. Năng lực: Năng lực tìm hiểu địa lí: Biết dùng quả Địa Cầu và mô hình hoặc hình vẽ Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời để trình bày chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời. Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết cách thích ứng với thời tiết của từng mùa. Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên 3. Phẩm chất: Trách nhiệm: Tôn trọng các quy luật tự nhiên: quy luật mùa,... Yêu thiên nhiên, cảnh vật các mùa. Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học. Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.
12	Xác định phương hướng ngoài thực tế		1. Kiến thức: Xác định được phương hướng ngoài thực tế dựa vào la bàn hoặc quan sát các hiện tượng tự nhiên. 2. Năng lực: Năng lực tìm hiểu địa lí: - Biết cách xác định phương hướng dựa vào la bàn hoặc quan sát các hiện tượng tự nhiên. - Biết quan sát và sử dụng các hiện tượng thiên nhiên phục vụ cho cuộc sống hằng ngày. Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt

			Nam nếu có. Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên 3. Phẩm chất: Trách nhiệm: Gắn gũi, gắn bó hơn với thiên nhiên xung quanh. Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học. Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.
13	Cấu tạo của Trái Đất. Các mảng kiến tạo	1	1. Kiến thức: Trình bày được cấu tạo của Trái Đất gồm ba lớp. Xác định được trên lược đồ các mảng kiến tạo lớn, đối tiếp giáp của hai mảng xô vào nhau 2. Năng lực: Năng lực tìm hiểu địa lí: - Nêu và xác định được trên lược đồ tên 7 địa mảng (mảng kiến tạo) lớn của vỏ Trái Đất và tên các cặp địa mảng xô vào nhau. Sử dụng hình ảnh để xác định được cấu tạo bên trong của Trái Đất. Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên 3. Phẩm chất: Trách nhiệm: Yêu khoa học, ham học hỏi, tìm tòi. Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học. Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.
14	Quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh. Hiện tượng tạo núi	1	1. Kiến thức: Phân biệt được quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh. Trình bày được tác động đồng thời của quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh trong hiện tượng tạo núi 2. Năng lực: Năng lực tìm hiểu địa lí: - Nhận biết một số dạng địa hình do quá trình nội sinh, ngoại sinh tạo thành qua hình ảnh. Phân tích hình ảnh để trình bày được hiện tượng tạo núi. Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có. Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên 3. Phẩm chất: Trách nhiệm: Tôn trọng quy luật tự nhiên. Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học. Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.
15	Núi lửa và động đất	1	1. Kiến thức: Trình bày được nguyên nhân hình thành núi lửa, cấu tạo của núi lửa, biểu hiện trước khi núi lửa phun trào và hậu quả do núi lửa gây ra. Trình bày được thế nào là

			động đất, nguyên nhân gây ra động đất, dấu hiệu trước khi xảy ra động đất và hậu quả do động đất gây ra. Biết cách ứng phó khi có núi lửa và động đất 2. Năng lực - Năng lực tìm hiểu địa lí: Sử dụng hình ảnh, sơ đồ để tìm hiểu cấu tạo. Biết tìm kiếm thông tin về các thảm họa do động đất và núi lửa gây ra. Có kĩ năng ứng phó khi động đất và núi lửa xảy ra. - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên 3. Phẩm chất - Trách nhiệm: Biết đồng cảm, chia sẻ, giúp đỡ những người ở khu vực chịu ảnh hưởng của động đất, núi lửa - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học
16 17	Các dạng địa hình chính trên Trái Đất. Khoáng sản	2	1. Kiến thức: Phân biệt được các dạng địa hình chính trên Trái Đất. Kể được tên một số loại khoáng sản. Có ý thức bảo vệ và sử dụng tiết kiệm nguồn tài nguyên khoáng sản. 2. Năng lực - Năng lực tìm hiểu địa lí: - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên 3. Phẩm chất - Trách nhiệm: - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.
18	Ôn tập giữa kì 1	1	
	KT, ĐG cuối kì 1	1	

20	Thực hành: Đọc lược đồ tỉ lệ lớn và địa hình đơn giản	1	1. Kiến thức: Đọc được lược đồ địa hình tỉ lệ lớn và lát cắt địa hình đơn giản 2. Năng lực - Năng lực tìm hiểu địa lí: - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên 3. Phẩm chất - Trách nhiệm: - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.
21 22	Lớp vỏ khí của Trái Đất. Khí áp và gió	2	1. Kiến thức: Hiểu được vai trò của oxy, hơi nước và khí carbonic trong khí quyển. Mô tả được các tầng khí quyển, đặc điểm chính của tầng đối lưu và tầng bình lưu. Kể được tên và nêu được đặc điểm về nhiệt độ, độ ẩm của một số khối khí. Trình bày được sự phân bố các đai khí áp và các loại gió thổi thường xuyên trên Trái Đất. Biết cách sử dụng khí áp kế. Có ý thức bảo vệ bầu khí quyển và lớp ô-dôn 2. Năng lực - Năng lực tìm hiểu địa lí: - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên 3. Phẩm chất - Trách nhiệm: - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.
23 24	Nhiệt độ không khí. Mây và mưa		1. Kiến thức: Trình bày được sự thay đổi nhiệt độ không khí trên bề mặt Trái Đất theo vĩ độ. Mô tả được hiện tượng hình thành mây và mưa. Biết cách sử dụng nhiệt kế, ẩm kế

			2. Năng lực - Năng lực tìm hiểu địa lí: - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên 3. Phẩm chất - Trách nhiệm: - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.
25 26	Thời tiết và khí hậu. Biến đổi khí hậu	2	1. Kiến thức: Phân biệt được thời tiết và khí hậu. Trình bày được khái quát đặc điểm của một trong các đới khí hậu trên Trái Đất. Nếu được một số biểu hiện của biến đổi khí hậu. Trình bày được một số biện pháp phòng tránh thiên tai và 2. Năng lực - Năng lực tìm hiểu địa lí: - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên 3. Phẩm chất - Trách nhiệm: - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.
27	Thực hành: Phân tích biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa	1	1. Kiến thức: Phân tích được biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa. Xác định được đặc điểm về nhiệt độ và lượng mưa của một số địa điểm trên bản đồ khí hậu thế giới 2. Năng lực - Năng lực tìm hiểu địa lí:

			- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên 3. Phẩm chất - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.
28	Thủy quyển và vòng tuần hoàn của nước	1	1. Kiến thức: Kể tên được các thành phần chủ yếu của thủy quyển. Mô tả được vòng tuần hoàn lớn của nước. Có ý thức sử dụng hợp lý và bảo vệ tài nguyên nước 2. Năng lực - Năng lực tìm hiểu địa lí: - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên 3. Phẩm chất - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.
29 30	Sông và hồ. Nước ngầm và băng hà	2	1. Kiến thức: Mô tả được các bộ phận của một dòng sông lớn, mối quan hệ giữa mùa lũ của sông với các nguồn cấp nước sông. Nêu được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp nước sông, hồ. Nêu được tầm quan trọng của nước ngầm và băng hà. Có ý thức sử dụng hợp lý và bảo vệ nước sông, hồ, nước ngầm và băng hà 2. Năng lực - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên 3. Phẩm chất - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học

			- Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.
31	Biển và đại dương	1	1. Kiến thức: Xác định được trên bản đồ các đại dương thế giới. Nêu được sự khác biệt về nhiệt độ, độ muối giữa vùng biển nhiệt đới và vùng biển ôn đới. Trình bày được các hiện tượng sóng, thủy triều, dòng biển 2. Năng lực - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên 3. Phẩm chất - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.
32 33	Lớp đất trên Trái Đất	2	1. Kiến thức: Nêu được các tầng đất và các thành phần chính của đất. Trình bày được một số nhân tố hình thành đất. Kể được và xác định được trên bản đồ một số nhóm đất điển hình ở vùng nhiệt đới hoặc ở vùng ôn đới. Có ý thức sử dụng hợp lí và bảo vệ đất. 2. Năng lực - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên 3. Phẩm chất - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.
34	Sự sống trên trái đất	1	1. Kiến thức: Nêu được ví dụ về sự đa dạng của thế giới sinh vật ở lục địa và đại dương. Yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ sự đa dạng của sinh vật trên Trái Đất 2. Năng lực

			- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên 3. Phẩm chất - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.
35	Ôn tập học kì 1	1	
36	KT, ĐG cuối kì 1	1	
37	Rừng nhiệt đới	1	1. Kiến thức: Trình bày được đặc điểm của rừng nhiệt đới. Có ý thức bảo vệ rừng 2. Năng lực - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên 3. Phẩm chất - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.
38	Sự phân bố các đới thiên nhiên trên Trái Đất	1	1. Kiến thức: Nêu được đặc điểm của các đới thiên nhiên trên Trái Đất. Xác định được trên bản đồ sự phân bố các đới thiên nhiên trên Trái Đất. 2. Năng lực - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên 3. Phẩm chất - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.

39 40	Thực hành: Tìm hiểu môi trường tự nhiên địa phương	2	1. Kiến thức: Biết cách tìm hiểu môi trường tự nhiên qua tài liệu và tham quan địa phương. Yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ thiên nhiên 2. Năng lực - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên 3. Phẩm chất - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.
41 42	Dân số và sự phân bố dân cư trên thế giới	2	1. Kiến thức: Biết được số dân trên thế giới. Trình bày và giải thích được đặc điểm phân bố dân cư trên thế giới. Đọc được biểu đồ quy mô dân số thế giới. Xác định được trên bản đồ một số thành phố đông dân nhất thế giới 2. Năng lực - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên 3. Phẩm chất - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.
43 44	Mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên	2	1. Kiến thức: Nêu được các tác động của thiên nhiên lên hoạt động sản xuất và sinh hoạt của con người. Trình bày được những tác động chủ yếu của con người tới thiên nhiên Trái Đất 2. Năng lực - Năng lực tìm hiểu địa lí: - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có

			- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên 3. Phẩm chất - Trách nhiệm: Yêu thiên nhiên, thấy được trách nhiệm với thiên nhiên. - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.
45	Ôn tập giữa kì II		
46	KT, ĐG giữa kì II		
47 48	Bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các TNTN vì sự phát triển bền vững	2	1. Kiến thức: Nêu được ý nghĩa của việc bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên thiên nhiên vì sự phát triển bền vững. Thấy được trách nhiệm và có hành động cụ thể để bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh tài nguyên ở địa phương 2. Năng lực - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên 3. Phẩm chất - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.
49 50	Thực hành: Tìm hiểu mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên địa phương	2	1. Kiến thức: Biết được mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên ở địa phương. Biết cách tìm hiểu môi trường tự nhiên qua tài liệu và tham quan địa phương 2. Năng lực - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên 3. Phẩm chất - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học

			- Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.
51	Ôn tập cuối kì II	1	
52	KT, ĐG cuối kì II	1	

	BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN Tổ phó
--	--

HIỆU TRƯỞNG

Phụ lục II
KHUNG KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
(Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)
TRƯỜNG: THCS VÀ THPT.....
TỔ: NGŨ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN: Địa Lí, LỚP 6
(Năm học 2021 - 2022.)

1.5. Môn Địa lí:

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
	Con người và thiên nhiên	- Nêu được các tác động của thiên nhiên lên hoạt động sản xuất và sinh hoạt của con người - Trình bày được những tác động chủ yếu của con người tới thiên nhiên Trái Đất - Nêu được ý nghĩa của việc bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên thiên nhiên vì sự phát triển bền vững.	4	Tuần 34	Khu vực bãi Vịnh đảo Nghi Sơn	GV trực tiếp giảng dạy	Tổ CM	Trời nắng ráo -Dụng cụ quan sát và siêu tầm thiên nhiên

		- Thấy được trách nhiệm và có hành động cụ thể để bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh tài nguyên ở địa phương - Biết được mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên ở địa phương. - Biết cách tìm hiểu môi trường tự nhiên qua tài liệu và tham quan địa phương						
--	--	---	--	--	--	--	--	--

(1) Tên chủ đề tham quan, cắm trại, sinh hoạt tập thể, câu lạc bộ, hoạt động phục vụ cộng đồng.

(2) Yêu cầu (mức độ) cần đạt của hoạt động giáo dục đối với các đối tượng tham gia.

(3) Số tiết được sử dụng để thực hiện hoạt động.

(4) Thời điểm thực hiện hoạt động (tuần/tháng/năm).

(5) Địa điểm tổ chức hoạt động (phòng thí nghiệm, thực hành, phòng đa năng, sân chơi, bãi tập, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tại địa sản, tại thực địa...).

(6) Đơn vị, cá nhân chủ trì tổ chức hoạt động.

(7) Đơn vị, cá nhân phối hợp tổ chức hoạt động.

(8) Cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, học liệu...

TỔ PHÓ

Nghi Sơn, ngày 10 tháng 8 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

Phụ lục III

KHUNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN

(Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)

TRƯỜNG: THCS &THPT..... TỔ: Ngũ Văn Họ và tên giáo viên:	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
---	--

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN

MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐỊA LÍ, LỚP 6

(Năm học 2021 - 2022)

I. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình

Cả năm 35 tuần = 52 tiết.

ST T	Bài học	Số tiết t	Tiết ppct	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt của bài học	Thiết bị dạy học	Địa điểm dạy học
					HỌC KÌ 1 18 tuần = 36 tiết		

1	Bài mở đầu	1	1	Tuần 1	- Hiểu được tầm qua trọng của việc nắm vững các khái niệm cơ bản, các kĩ năng địa lí trong học tập và sinh hoạt. - Hiểu được ý nghĩa và sự lí thú mà môn địa lí mang lại. - Nêu được vai trò của địa lí trong cuộc sống, có cái nhìn khách qua về thế giới quan và giải quyết các vấn đề trong cuộc sống	- Quả địa cầu.	
2	CHƯƠNG 1: BẢN ĐỒ-PHƯƠNG TIỆN THỂ HIỆN BỀ MẶT TRÁI ĐẤT Bài 1: Hệ thống kinh, vĩ tuyến. Tọa độ địa lí	1	2	Tuần 1	- Biết được kinh tuyến, vĩ tuyến, kinh tuyến gốc, vĩ tuyến gốc, các bán cầu và tọa độ địa lí, kinh độ, vĩ độ. - Hiểu và phân biệt được sự khác nhau giữa kinh tuyến và vĩ tuyến, giữa kinh độ và kinh tuyến, giữa vĩ độ và vĩ tuyến	- Quả địa cầu. - tivi,laptop	Lớp học
3	Bài 2: Bản đồ. Một số lưới kinh, vĩ tuyến. Phương hướng trên bản đồ	1	3	Tuần 2	- Hiểu được khái niệm bản đồ, các yếu tố cơ bản của bản đồ. - Nhận biết được một số lưới kinh, vĩ tuyến của bản đồ thế giới. - Nêu được sự cần thiết của bản đồ trong học tập và đời sống	- Tranh về các hướng chính - Tivi,laptop	Lớp học

4	Bài 3: Tỉ lệ bản đồ. Tính khoảng cách thực tế dựa vào tỉ lệ bản đồ.	1	4	Tuần 2	- Biết được tỉ lệ bản đồ là gì, các loại tỉ lệ bản đồ	-Bản đồ hành chính của tỉnh Thanh Hóa. - tivi, laptop	Lớp học
5	Bài 4: Kí hiệu và bảng chú giải bản đồ, Tìm đường đi trên bản đồ	3	5	Tuần 3	+ Hiểu rõ khái niệm ký hiệu bản đồ là gì + Biết các loại ký hiệu được sử dụng trong bản đồ.	-Bản đồ Hành chính Việt Nam. - tivi. laptop	Lớp học
6	Bài 4: Kí hiệu và bảng chú giải bản đồ, Tìm đường đi trên bản đồ	3	6	Tuần 3	+ Biết dựa vào bản đồ lý giải để tìm hiểu đặc điểm các đối tượng địa lý trên bản đồ	-Bản đồ Hành chính Việt Nam. - tivi. laptop	Lớp học
7	Bài 4: Kí hiệu và bảng chú giải bản đồ, Tìm đường đi trên bản đồ	3	7	Tuần 4	+ Biết cách đọc bản đồ, tìm đường đi ngoài thực địa.	-Bản đồ Hành chính Việt Nam. - tivi. laptop	Lớp học
8	Bài 5: Lược đồ trí nhớ	1	8	Tuần 4	- Biết được thể nào là lược đồ trí nhớ.	- Tranh vẽ sơ đồ trường, lớp học - tivi, laptop	Lớp học

9	CHƯƠNG 2: TRÁI ĐẤT-HÀNH TINH CỦA HỆ MẶT TRỜI Bài 6: Trái Đất trong hệ Mặt Trời	1	9	Tuần 5	- Biết được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời: vị trí, tương quan với các hành tinh khác,... - Mô tả được hình dạng, kích thước của Trái Đất	- Quả địa cầu. - Tranh về các hành tinh trong hệ mặt Trời. - Tranh về kích thước của Trái Đất. - tivi, laptop	Lớp học
10	Bài 7: Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất và hệ quả	2	10	Tuần 5	- Mô tả được chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất. - Trình bày được các hệ quả của chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất: ngày đêm luân phiên nhau,	- Quả địa cầu. - Bản đồ Các khu vực giờ trên thế giới - tivi, laptop	Lớp học
11	Bài 7: Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất và hệ quả		11	Tuần 6	- giờ trên Trái Đất (giờ địa phương/giờ khu vực), sự lệch hướng chuyển động của vật thể theo chiều kinh tuyến - So sánh được giờ của hai địa điểm trên Trái Đất	- Quả địa cầu. - Bản đồ Các khu vực giờ trên thế giới - tivi, laptop	Lớp học
12	Bài 8: Chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời và hệ quả	2	12	Tuần 6	- Mô tả được chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời: hướng, thời gian,... - Mô tả được hiện tượng mùa: mùa ở các vùng vĩ độ và các bán cầu.	- Quả địa cầu. -tivi, laptop	Lớp học

13	Bài 8: Chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời và hệ quả	2	13	Tuần 7	- Trình bày được hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa và theo vĩ độ.	- Quả địa cầu. - tivi, laptop	Lớp học
14	Bài 9: Xác định phương hướng ngoài thực tế	1	14	Tuần 7	Xác định được phương hướng ngoài thực tế dựa vào la bàn hoặc quan sát các hiện tượng tự nhiên	- La bàn. - Tranh về các hướng chính	Lớp học
15	CHƯƠNG 3: CẤU TẠO CỦA TRÁI ĐẤT. VỎ TRÁI ĐẤT Bài 10: Cấu tạo của Trái Đất. Các mảng kiến tạo	1	15	Tuần 8	• Trình bày được cấu tạo của Trái Đất gồm ba lớp. • Xác định được trên lược đồ các mảng kiến tạo lớn, đới tiếp giáp của hai mảng xô vào nhau	- Quả địa cầu - Tranh Cầu tạo bên trong của Trái Đất. - tivi, laptop	Lớp học
16	Bài 11: Quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh. Hiện tượng tạo núi	1	16	Tuần 8	- Phân biệt được quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh. - Trình bày được tác động đồng thời của quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh trong hiện tượng tạo núi	- Tranh ảnh, video về các quá trình nội sinh và ngoại sinh. - Tranh về các mảng kiến tạo	Lớp học

						lớn trên Trái Đất - tivi, laptop	
17	Ôn tập		17	Tuần 9	- Biết được kinh tuyến, vĩ tuyến, kinh tuyến gốc, vĩ tuyến gốc, các bán cầu và toạ độ địa lí, kinh độ, vĩ độ. - Hiểu được khái niệm bản đồ, các yếu tố cơ bản của bản đồ. - Trình bày được các hệ quả của chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất: ngày đêm luân phiên nhau, giờ trên Trái Đất (giờ địa phương/giờ. khu vực), sự lệch hướng chuyển động của vật thể theo chiều kinh tuyến - So sánh được giờ của hai địa điểm trên Trái Đất	- tivi, laptop	Lớp học
18	Kiểm tra giữa kì 1 2/3 Địa lý, 1/3 lịch sử.		18	Tuần 9	- Biết được kinh tuyến, vĩ tuyến, kinh tuyến gốc, vĩ tuyến gốc, các bán cầu và toạ độ địa lí, kinh độ, vĩ độ. - Hiểu được khái niệm bản đồ, các yếu tố cơ bản của bản đồ. - Trình bày được các hệ quả của chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất: ngày đêm luân phiên nhau, giờ trên Trái Đất (giờ địa phương/giờ. khu vực), sự lệch hướng chuyển động của vật thể theo chiều kinh tuyến - So sánh được giờ của hai địa điểm trên Trái Đất	Đề kiểm tra	Lớp học

19	Bài 12: Núi lửa và động đất	1	19	Tuần 10	- Trình bày được nguyên nhân hình thành núi lửa, cấu tạo của núi lửa, biểu hiện trước khi núi lửa phun trào và hậu quả do núi lửa gây ra. - Trình bày được thế nào là động đất, nguyên nhân gây ra động đất, dấu hiệu trước khi xảy ra động đất và hậu quả do động đất gây ra. - Biết cách ứng phó khi có núi lửa và động đất	-Mô hình Cấu tạo và hoạt động của một núi lửa. - Tranh ảnh, video về tác hại của hoạt động núi lửa. - tivi, laptop	Lớp học
20	Bài 13: Các dạng địa hình chính trên Trái Đất. Khoáng sản	2	20 Các dạng địa hình chính trên Trái Đất	Tuần 10	• Phân biệt được các dạng địa hình chính trên Trái Đất.	-Tranh ảnh về các dạng địa hình. - tivi, laptop	Lớp học
21	Bài 13: Các dạng địa hình chính trên Trái Đất. Khoáng sản		21 Khoáng sản	Tuần 11	• Kể được tên một số loại khoáng sản. • Có ý thức bảo vệ và sử dụng tiết kiệm nguồn tài nguyên khoáng sản	- tivi, laptop	Lớp học
22	Bài 14: Thực hành: Đọc lược đồ địa hình tỉ lệ lớn	1	22	Tuần 11	Đọc được lược đồ địa hình tỉ lệ lớn và lát cắt địa hình đơn giản	tivi, laptop	Lớp học

	và lát cắt địa hình đơn giản						
23	CHƯƠNG 4: KHÍ HẬU VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU Bài 15: Lớp vỏ khí của Trái Đất. Khí áp và gió	2	23. Lớp vỏ khí (Thành phần của không khí, Các tầng khí quyển, Khối khí)	Tuần 12	• Hiểu được vai trò của oxy, hơi nước và khí carbonic trong khí quyển. • Mô tả được các tầng khí quyển, đặc điểm chính của tầng đối lưu và tầng bình lưu. • Kể được tên và nêu được đặc điểm về nhiệt độ, độ ẩm của một số khối khí.	-Mô hình Các tầng khí quyển. - Khí áp kế. - Mô hình Các đai khí áp và gió chính trên Trái Đất tivi, laptop	Lớp học
24	Bài 15: Lớp vỏ khí của Trái Đất. Khí áp và gió	2	Tiết 24: Khí áp và gió	Tuần 12	• Trình bày được sự phân bố các đai khí áp và các loại gió thổi thường xuyên trên Trái Đất. • Biết cách sử dụng khí áp kế. • Có ý thức bảo vệ bầu khí quyển và lớp ô-dôn	- tivi, laptop	Lớp học
25	Bài 16: Nhiệt độ không khí. Mây và mưa	2	Tiết 25: Nhiệt độ không khí	Tuần 13	• Trình bày được sự thay đổi nhiệt độ không khí trên bề mặt Trái Đất theo vĩ độ.	-Nhiệt kế. - Lược đồ phân bố lượng mưa trên Trái Đất	Lớp học.

						tivi, laptop	
26	Bài 16: Nhiệt độ không khí. Mây và mưa	2	Tiết 26: Mây và mưa	Tuần 13	• Mô tả được hiện tượng hình thành mây và mưa. • Biết cách sử dụng nhiệt kế, ẩm kế	- tivi, laptop	Lớp học
27	Bài 17: Thời tiết và khí hậu. Biến đổi khí hậu	2	Tiết 27: Thời tiết và khí hậu. Các đới khí hậu	Tuần 14	• Phân biệt được thời tiết và khí hậu. • Trình bày được khái quát đặc điểm của một trong các đới khí hậu trên Trái Đất.	- Lược đồ Các đới khí hậu trên Trái Đất. - Tranh ảnh và video về tác động của sự biến đổi khí hậu trên Trái Đất. tivi, laptop	Lớp học
28	Bài 17: Thời tiết và khí hậu. Biến đổi khí hậu	2	Tiết 28: Biến đổi khí hậu	Tuần 14	• Nêu được một số biểu hiện của biến đổi khí hậu. • Trình bày được một số biện pháp phòng tránh thiên tai và biến đổi khí hậu	- tivi, laptop	Lớp học
29	Bài 18: Thực hành: Phân tích biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa	1	29	Tuần 15	• Phân tích được biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa. • Xác định được đặc điểm về nhiệt độ và lượng mưa của một số địa điểm trên bản đồ khí hậu thế giới	- Biểu đồ nhiệt độ. lượng mưa tại trạm Láng (Hà Nội).	Lớp học

						- Tranh Các đới khi hậu trên Trái Đất tivi, laptop	
30	CHƯƠNG 5: NƯỚC TRÊN TRÁI ĐẤT Bài 19: Thủy quyển và vòng tuần hoàn của nước	1	30	Tuần 15	• Kể tên được các thành phần chủ yếu của thủy quyển. • Mô tả được vòng tuần hoàn lớn của nước. • Có ý thức sử dụng hợp lý và bảo vệ tài nguyên nước	- Mô hình Vòng tuần hoàn lớn của nước - tivi, laptop	Lớp học
31	Bài 20: Sông và hồ. Nước ngầm và băng hà	2	Tiết 31: Sông và hồ	Tuần 16	• Mô tả được các bộ phận của một dòng sông lớn, mối quan hệ giữa mùa lũ của sông với các nguồn cấp nước sông. • Nêu được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp nước sông, hồ.	- Mô hình hệ thống sông. - tivi, laptop	Lớp học
32	Bài 20: Sông và hồ. Nước ngầm và băng hà	2	Tiết 32: Nước ngầm và băng hà	Tuần 16	• Nêu được tầm quan trọng của nước ngầm và băng hà. • Có ý thức sử dụng hợp lý và bảo vệ nước sông, hồ, nước ngầm và băng hà	- Sơ đồ sự hình thành nước ngầm - tivi, laptop	Lớp học
33	Bài 21: Biển và đại dương	2	Tiết 33. 1/ Đại dương thế giới	Tuần 17	• Xác định được trên bản đồ các đại dương thế giới. • Nêu được sự khác biệt về nhiệt độ, độ muối giữa vùng biển nhiệt đới và vùng biển ôn đới.	-Lược đồ Biển và đại dương trên thế giới. - tivi, laptop	Lớp học

			2/ Độ muối, nhiệt độ của nước biển			- Lược đồ Các dòng biển trong đại dương thế giới. - tivi, laptop	
34	Bài 21: Biển và đại dương	2	Tiết 34 3/ Một số dạng vận động của biển và đại dương. Luyện tập và vận dụng	Tuần 17	• Trình bày được các hiện tượng sóng, thủy triều, dòng biển	- tivi, laptop	Lớp học
35	Ôn tập		35	Tuần 18	• Hiểu được vai trò của oxy, hơi nước và khí carbonic trong khí quyển. • Mô tả được các tầng khí quyển, đặc điểm chính của tầng đối lưu và tầng bình lưu. • Mô tả được vòng tuần hoàn lớn của nước.	- tivi, laptop	Lớp học

					• Trình bày được các hiện tượng sóng, thủy triều, dòng biển		
36	Kiểm tra cuối kì 1 2/3 Địa lý, 1/3 lịch sử.		36	Tuần 18	• Hiểu được vai trò của oxy, hơi nước và khí carbonic trong khí quyển. • Mô tả được các tầng khí quyển, đặc điểm chính của tầng đối lưu và tầng bình lưu. • Mô tả được vòng tuần hoàn lớn của nước. • Trình bày được các hiện tượng sóng, thủy triều, dòng biển		Lớp học
					HỌC KÌ II 17 tuần = 17 tiết		
37	CHƯƠNG 6: ĐẤT VÀ SINH VẬT TRÊN TRÁI ĐẤT Bài 22: Lớp đất trên Trái Đất	2	Tiết 37: Các tầng đất. Thành phần của đất	Tuần 19	• Nêu được các tầng đất và các thành phần chính của đất.	- tivi, laptop - Mô hình các tầng đất. - Lược đồ Phân bố các nhóm đất điển hình trên Trái Đất	Lớp học
38	Bài 22: Lớp đất trên Trái Đất	2	Tiết 38: Các nhân tố hình	Tuần 20	• Trình bày được một số nhân tố hình thành đất.	- tivi, laptop	Lớp học

			thành đất. Một số loại đất		• Kể được tên và xác định được trên bản đồ một số nhóm đất điển hình ở vùng nhiệt đới hoặc ở vùng ôn đới. • Có ý thức sử dụng hợp lý và bảo vệ đất.		
39	Bài 23: Sự sống trên Trái Đất	1	39	Tuần 21	• Nêu được ví dụ về sự đa dạng của thế giới sinh vật ở lục địa và đại dương. • Yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ sự đa dạng của sinh vật trên Trái Đất	-Tranh ảnh, video về Sinh vật dưới đại dương. -Tranh ảnh, video về sinh vật trên mặt đất.	Lớp học
40	Bài 24: Rừng nhiệt đới	1	40	Tuần 22	• Trình bày được đặc điểm của rừng nhiệt • Có ý thức bảo vệ rừng	-Tranh ảnh về rừng nhiệt đới. tivi, laptop	Lớp học
41	Bài 25: Sự phân bố các đới thiên nhiên trên Trái Đất	1	41	Tuần 23	• Nêu được đặc điểm của các đới thiên nhiên trên Trái Đất. • Xác định được trên bản đồ sự phân bố các đới thiên nhiên trên Trái Đất.	- Lược đồ Các đới thiên nhiên trên Trái Đất tivi, laptop	Lớp học
42	Bài 26: Thực hành: Tìm hiểu môi trường tự nhiên địa phương	1	42	Tuần 24	• Biết cách tìm hiểu môi trường tự nhiên qua tài liệu và tham quan địa phương. • Yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ thiên nhiên	-Tranh ảnh, video về thiên nhiên của tỉnh mình. tivi, laptop	Lớp học

43	Ôn tập		43	Tuần 25	- Nêu được các tầng đất và các thành phần chính của đất. - Nêu được ví dụ về sự đa dạng của thế giới sinh vật ở lục địa và đại dương. - Yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ sự đa dạng của sinh vật trên Trái Đất		
44	Kiểm tra giữa kì 2 1/3 Địa lý, 2/3 lịch sử.		44	Tuần 26	- Nêu được các tầng đất và các thành phần chính của đất. - Nêu được ví dụ về sự đa dạng của thế giới sinh vật ở lục địa và đại dương. - Yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ sự đa dạng của sinh vật trên Trái Đất		
45	CHƯƠNG 7: CON NGƯỜI VÀ THIÊN NHIÊN Bài 27: Dân số và sự phân bố dân cư trên thế giới	2	Tiết 45: Dân số thế giới. Sự phân bố dân cư	Tuần 27	- Biết được số dân trên thế giới. Trình bày và giải thích được đặc điểm phân bố dân cư trên thế giới. - Đọc được biểu đồ quy mô dân số thế giới.	- Lược đồ phân bố dân cư thế giới. - Lược đồ một số thành phố đông dân nhất thế giới, năm 2018 - tivi, laptop	Lớp học.
46	Bài 27: Dân số và sự phân bố	2	Tiết 46: Tìm hiểu một số	Tuần 28	Xác định được trên bản đồ một số thành phố đông dân nhất thế giới	Lược đồ một số thành phố đông dân nhất	Lớp học

	dân cư trên thế giới		thành phố đông dân trên thế giới			thế giới, năm 2018 - tivi, laptop	
47	Bài 28: Mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên	2	Tiết 47: Tác động của thiên nhiên đến con người	Tuần 29	• Nêu được các tác động của thiên nhiên lên hoạt động sản xuất và sinh hoạt của con người.	-Tranh ảnh, video về những tác động của con người tới môi trường thiên nhiên. - tivi, laptop	Lớp học
48	Bài 28: Mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên	2	Tiết 48: Tác động của con người đến thiên nhiên	Tuần 30	• Trình bày được những tác động chủ yếu của con người tới thiên nhiên Trái Đất	- tivi, laptop	Lớp học
49	Bài 29: Bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên	1	49	Tuần 31	•Nêu được ý nghĩa của việc bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên thiên nhiên vì sự phát triển bền vững.	- Tranh ảnh, video về các giải pháp khai thác tài nguyên thiên	Lớp học

	thiên nhiên vì sự phát triển bền vững				• Thấy được trách nhiệm và có hành động cụ thể để bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh tài nguyên ở địa phương	nhiên thông minh - tivi, laptop	
50	Bài 30: Thực hành: Tìm hiểu mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên địa phương	1	50	Tuần 32	• Biết được mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên ở địa phương. • Biết cách tìm hiểu môi trường tự nhiên qua tài liệu và tham quan địa phương	- Tranh ảnh về tác động của con người tới môi trường tự nhiên và các giải pháp hợp lý để bảo vệ môi trường tự nhiên.	Lớp học
51	Ôn tập cuối kì 2	2	51	Tuần 33	Ôn tập toàn bộ phần kiến thức và kỹ năng từ bài 22 đến bài 30	- tivi, laptop	Lớp học
52	Kiểm tra cuối kì 2 1/3 Địa lý, 2/3 lịch sử.53	1	52	Tuần 35	• Nêu được các tầng đất và các thành phần chính của đất. • Nêu được ví dụ về sự đa dạng của thế giới sinh vật ở lục địa và đại dương. • Yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ sự đa dạng của sinh vật trên Trái Đất	-Đề kiểm tra	Lớp học

2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)

STT	Chuyên đề (1)	Số tiết (2)	Thời điểm (3)	Thiết bị dạy học (4)	Địa điểm dạy học (5)
1					
2					
...					

(1) Tên bài học/chuyên đề được xây dựng từ nội dung/chủ đề (được lấy nguyên hoặc thiết kế lại phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường) theo chương trình, sách giáo khoa môn học/hoạt động giáo dục.

(2) Số tiết được sử dụng để thực hiện bài dạy/chuyên đề.

(3) Tiết theo phân phối chương trình

(4) Thời điểm thực hiện bài học/chuyên đề.

(5) Yêu cầu cần đạt

(6) Thiết bị dạy học được sử dụng để tổ chức dạy học.

(7) Địa điểm tổ chức hoạt động dạy học (lớp học, phòng học bộ môn, phòng đa năng, bãi tập, tại di sản, thực địa...).

II. Nhiệm vụ khác (nếu có): (Bồi dưỡng học sinh giỏi; Tổ chức hoạt động giáo dục)

.....
.....
.....
.....
.....

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày 10 tháng 8 năm 2021
GIÁO VIÊN
(Ký và ghi rõ họ tên)

